

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán  
Hạng mục: Nâng cấp chống ngập đường phía thượng lưu đập dâng Văn Phong  
Hợp phần khu tưới Văn Phong - Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình,  
Địa điểm: Huyện Tây Sơn - Tỉnh Bình Định**

### CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BNN-XD ngày 28/09/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự án đầu tư Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-BNN-XD ngày 14/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2752/QĐ-CTUBND ngày 29/10/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán, hạng mục Nâng cấp chống ngập đường phía thượng lưu đập dâng Văn Phong, Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong tại Tờ trình số 02/TTr-BQL ngày 23/5/2013,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Hạng mục:** Nâng cấp chống ngập đường phía thượng lưu đập dâng Văn Phong, Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định.

**2. Chủ đầu tư:** UBND tỉnh Bình Định.

**3. Đại diện chủ đầu tư:** Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong.

**4. Tổ chức tư vấn lập Điều chỉnh thiết kế BVTC - Dự toán:** Công ty CP Tư vấn Thiết kế Giao thông Bình Định.

**5. Chủ trì lập Điều chỉnh Thiết kế BVTC - Dự toán:** KS Trịnh Thanh Hà

**6. Nội dung chính điều chỉnh:**

**6.1. Điều chỉnh thiết kế:**

**- Đoạn đường QL19 (Từ lý trình KM48 + 520 – KM49 + 260):**

+ Theo thiết kế được duyệt, kết cấu mặt đường BTN: Lớp BTN C20 dày 5cm, lớp BTN R25 dày 7cm, lớp CPĐD Dmax =25mm dày 17cm, lớp CPĐD Dmax =37,5mm dày 18cm, lớp CPĐ đầm chặt K98 dày 50cm. Nay điều chỉnh, kết cấu mặt đường BTN: Lớp BTN C12.5 dày 5cm, lớp BTN C19 dày 7cm, lớp CPĐD loại I Dmax =25mm dày 17cm, lớp CPĐD loại I Dmax =37,5mm dày 18cm, lớp CPĐ đầm chặt K98 dày 50cm.

+ Lý do điều chỉnh: Do Quy trình thi công và nghiệm thu móng đường CPĐD và mặt đường BTN thay đổi.

**- Đoạn đường ven đê kết hợp với quản lý:**

Cắt giảm hạng mục Đoạn đường ven đê kết hợp với quản lý: Vì mặt bằng tuyến công trình đầu mối Đập dâng Văn Phong bị thay đổi, do bổ sung nhà máy thủy điện công trình đầu mối Đập dâng Văn Phong.

**6.2. Điều chỉnh dự toán:**

Lập lại dự toán theo Thông báo số 831/TB-TC-XD ngày 05/4/2013 của Liên Sở Tài chính – Xây dựng Bình Định, về việc Thông báo Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 4 năm 2013 và theo các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước.

**7. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:**

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054 - 05.
- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22 TCN 211-06.
- Bê tông và bê tông cốt thép toàn khối TCVN 4453-95.
- Quy trình thi công và nghiệm thu mặt đường BTN TCVN 8819:2011.
- Quy trình thi công và nghiệm thu móng đường CPĐD TCVN 8859:2011.
- Công tác đất – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu: TCVN 4447-87.
- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22TCN18-79.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2012/BGTVT.
- Các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, tiêu chuẩn ngành liên quan hiện hành bắt buộc áp dụng.

**8. Bản vẽ để thi công xây dựng công trình:**

Tập hồ sơ thiết kế BVTC điều chỉnh hạng mục Nâng cấp chống ngập đường phía thượng lưu đập dâng Văn Phong, Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình – Đoạn Quốc lộ 19 KM48+520 – KM49+260.

**9. Những lưu ý trong thi công xây dựng:**

- Đơn vị thi công chấp hành nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thi công, tuân thủ đúng đồ án thiết kế được duyệt;

- Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong cần phối hợp với Tư vấn thiết kế kiểm tra, phát hiện những vấn đề còn chưa phù hợp, kịp thời báo cáo với UBND tỉnh để xử lý và điều chỉnh. Tuân thủ đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

**10. Kinh phí dự toán điều chỉnh (Tính tại thời điểm tháng 4/2013): 18.111.630.000 đồng**

(Mười tám tỷ, một trăm mười một triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng)

DVT: 1000 đồng

| TT | Danh mục chi phí         | Kinh phí           |                    |
|----|--------------------------|--------------------|--------------------|
|    |                          | Dự toán được duyệt | Dự toán điều chỉnh |
| 1  | Chi phí xây dựng         | 10.987.279         | 15.187.366         |
| 3  | Chi phí quản lý dự án    | 109.739            | 289.399            |
| 4  | Chi phí tư vấn đầu tư XD | 654.596            | 775.488            |
| 5  | Chi phí khác             | 140.204            | 209.629            |
| 6  | Chi phí dự phòng         | 1.783.773          | 1.649.748          |
|    | <b>Tổng cộng</b>         | <b>13.675.591</b>  | <b>18.111.630</b>  |

(Chi tiết xem phụ lục kèm theo)

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn Ngân sách Nhà nước.

**12. Thời gian tổ chức thực hiện:** Năm 2013 - 2014.

**13. Phương thức thực hiện:** Theo Luật đấu thầu

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để thanh quyết toán và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Giao Ban Quản lý dự án hệ thống kênh tưới Văn Phong chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2752/QĐ-CTUBND ngày 29/10/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- Lưu: VT, K10 (12b).





**Trần Thị Thu Hà**

**I. BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH**  
**HẠNG MỤC : NÂNG CẤP CHỐNG NGẬP ĐƯỜNG PHÍA THƯỢNG LƯU ĐẬP DÂNG VĂN PHONG**  
**HỢP PHẦN KHU TƯỚI VĂN PHONG - DỰ ÁN THỦY LỢI HỒ CHỨA NƯỚC ĐỊNH BÌNH**

**ĐOẠN QUỐC LỘ 19 KM 48 + 520 - KM 49 + 260**

**ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN TÂY SƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

( Kèm theo Quyết định số 1358 /QĐ-UBND ngày 15/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

DVT: 1000đồng

| TT | KHOẢN MỤC CHI PHÍ              | CHI PHÍ<br>TRƯỚC THUẾ | THUẾ VAT  | CHI PHÍ SAU<br>THUẾ |
|----|--------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------|
| 1  | Chi phí xây dựng               | 13 806 696            | 1 380 670 | 15 187 366          |
| 2  | Chi phí quản lý dự án          | 289 399               |           | 289 399             |
| 3  | Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng | 704 989               | 70 499    | 775 488             |
| 4  | Chi phí khác                   | 196 627               | 13 002    | 209 629             |
| 5  | Chi phí dự phòng               | 1 499 771             | 149 977   | 1 649 748           |
|    | Tổng cộng (1+2+3+4+5)          | 16 497 482            | 1 614 148 | 18 111 630          |

## II. BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH

HẠNG MỤC : NÂNG CẤP CHỐNG NGẬP ĐƯỜNG PHÍA THƯỢNG LƯU ĐẬP DÂNG VĂN PHONG  
HỢP PHẦN KHU TƯỚI VĂN PHONG - DỰ ÁN THỦY LỢI HỒ CHỨA NƯỚC ĐỊNH BÌNH

ĐOẠN QUỐC LỘ 19 KM 48 + 520 - KM 49 + 260

ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN TÂY SƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

( Kèm theo Quyết định số 1358 /QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: 1000đồng

| TT | NỘI DUNG CHI PHÍ                         | CHI PHÍ<br>TRƯỚC THUẾ | THUẾ VAT  | CHI PHÍ SAU<br>THUẾ |
|----|------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------|
| I  | Chi phí xây dựng chính                   | 13 535 977            | 1 353 598 | 14 889 575          |
| 1  | Nền đường                                | 1 229 481             | 122 948   | 1 352 429           |
| 2  | Mặt đường BTN                            | 4 475 138             | 447 514   | 4 922 652           |
| 3  | Công trình thoát nước                    | 625 597               | 62 560    | 688 157             |
| 4  | Gia cố mái kè                            | 7 205 761             | 720 576   | 7 926 337           |
| II | Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường | 270 719               | 27 072    | 297 791             |
|    | Tổng cộng (I+II)                         | 13 806 696            | 1 380 670 | 15 187 366          |

### III. BẢNG TỔNG HỢP

#### CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN, CHI PHÍ TƯ VẤN VÀ CHI PHÍ KHÁC ĐIỀU CHỈNH

HẠNG MỤC : NÂNG CẤP CHỐNG NGẬP ĐƯỜNG PHÍA THƯỢNG LƯU ĐẬP DÂNG VĂN PHONG

HỢP PHẦN KHU TƯỚC VÁN PHONG - DỰ ÁN THỦY LỢI HỒ CHỨA NƯỚC ĐỊNH BÌNH

ĐOẠN QUỐC LỘ 19 KM 48 + 520 - KM 49 + 260

ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN TÂY SƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

( Kèm theo Quyết định số 1358 /QĐ-UBND ngày 28/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: 1000đồng

| TT         | NỘI DUNG CHI PHÍ                                                     | CHI PHÍ<br>TRƯỚC THUẾ | THUẾ VAT      | CHI PHÍ SAU<br>THUẾ |
|------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------|---------------------|
| <b>I</b>   | <b>Chi phí quản lý dự án</b>                                         | <b>289 399</b>        |               | <b>289 399</b>      |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</b>                                | <b>704 989</b>        | <b>70 499</b> | <b>775 488</b>      |
| 1          | Chi phí khảo sát giai đoạn TKBVTC (Đã phê duyệt)                     | 56 961                | 5 696         | 62 657              |
| 2          | Chi phí lập hồ sơ Thiết kế BVTC và Dự toán (Đã phê duyệt)            | 133 904               | 13 390        | 147 294             |
| 3          | Chi phí thẩm tra hồ sơ Thiết kế BVTC và Dự toán (Đã phê duyệt)       | 26 603                | 2 660         | 29 263              |
| 4          | Chi phí lập hồ sơ điều chỉnh dự toán                                 | 10 996                | 1 100         | 12 096              |
| 5          | Chi phí thẩm tra hồ sơ điều chỉnh dự toán                            | 1 818                 | 182           | 2 000               |
| 6          | Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng | 32 486                | 3 249         | 35 735              |
| 7          | Chi phí giám sát thi công xây dựng                                   | 327 571               | 32 757        | 360 328             |
| 8          | Chi phí kiểm định chất lượng công trình                              | 114 650               | 11 465        | 126 115             |
| <b>III</b> | <b>Chi phí khác</b>                                                  | <b>196 627</b>        | <b>13 002</b> | <b>209 629</b>      |
| 1          | Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình                                 | 56 851                | 5 685         | 62 536              |
| 2          | Chi phí thẩm định kết quả đầu thầu xây lắp                           | 1 519                 | -             | 1 519               |
| 3          | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán                                | 44 554                | -             | 44 554              |
| 4          | Chi phí kiểm toán                                                    | 73 171                | 7 317         | 80 488              |
| 5          | Phí môi trường                                                       | 20 532                | -             | 20 532              |